

Số: *MO* /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày *09* tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Đường giao thông nông thôn kết hợp vào các khu trang trại chăn nuôi tập trung xã Kỳ Tiến, Kỳ Giang, Kỳ Văn, Kỳ Thu, Kỳ Thọ, Kỳ Tân, Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 21/8/2015, Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông nông thôn, hệ thống điện kết hợp vào các khu trang trại chăn nuôi tập trung xã Kỳ Tiến, Kỳ Giang, Kỳ Văn, Kỳ Thu, Kỳ Thọ, Kỳ Tân, Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh;

Xét đề nghị của UBND huyện Kỳ Anh tại Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 15/12/2017; của Sở Giao thông Vận tải tại Thông báo kết quả thẩm định số 16/TB-SGTVT ngày 04/01/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Đường giao thông nông thôn kết hợp vào các khu trang trại chăn nuôi tập trung xã Kỳ Tiến, Kỳ Giang, Kỳ Văn, Kỳ Thu, Kỳ Thọ, Kỳ Tân, Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

4. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Kỳ Anh.

5. Đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp.

Địa chỉ: Số nhà 09, ngách 4, ngõ 77, đường 26/3, P. Văn Yên, TP. Hà Tĩnh.

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, điện đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch được duyệt. Tạo điều kiện thuận lợi vận chuyển thức ăn, các vật tư hàng hóa vào khu chăn nuôi tập trung, phát triển hệ thống trang trại sản xuất, chăn nuôi, xây dựng các mô hình kinh tế quy mô vừa và lớn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7.1. Xây dựng 02 tuyến đường với tổng chiều dài  $L=3.114,70\text{m}$ ; cụ thể:

- Tuyến 1: Đường vào khu trang trại chăn nuôi xã Kỳ Tiên, Kỳ Giang với chiều dài  $L_1=2.040,35\text{m}$ . Điểm đầu giao QL1 tại Km549+700, điểm cuối giao đường kinh tế - quốc phòng tại Km6+400 thuộc xã Kỳ Giang.

- Tuyến 2: Đường vào khu trang trại chăn nuôi xã Kỳ Văn, Kỳ Thu, Kỳ Thọ với chiều dài  $L_2=1.074,35\text{m}$ . Điểm đầu giao với QL1 tại Km560+700, điểm cuối giao đường nội vùng khu nuôi trồng thủy sản xã Kỳ Thọ.

Các tuyến thiết kế đạt tiêu chuẩn đường GTNT cấp B theo TCVN 10380-2014.

7.2. Bình diện: Tuyến thiết kế cơ bản bám theo đường cũ hiện có, tuân thủ bước thiết kế cơ sở đã được phê duyệt và cấp đường thiết kế.

7.3. Trắc dọc: Phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất thủy văn khu vực tuyến, cấp đường thiết kế, giảm thiểu khối lượng đào đắp và tận dụng tối đa nền đường, các công trình hiện có.

7.4. Quy mô mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường  $B_{nền}=5,0\text{m}$ , mặt đường  $B_{mặt}=3,50\text{m}$ , lề đất  $B_{ld}=2 \times 0,75\text{m}=1,50\text{m}$ ; Độ dốc ngang mặt đường  $i_{mặt}=2\%$ , độ dốc ngang lề đất  $i_{ld}=4\%$ .

7.5. Nền đường: Đắp đất đôi đầm chặt  $K \geq 0,95$  ( $\text{CBR} \geq 4$ ). Trường hợp nền đường đào hoặc nền đắp thấp, 30cm nền đường phía trên cùng đảm bảo độ đầm chặt  $K \geq 0,95$ . Trước khi đắp, đào bóc lớp đất hữu cơ dày tối thiểu 30cm, đánh cấp với bề rộng tối thiểu 1,0m đối với các vị trí có độ dốc ngang  $\geq 20\%$ . Đối với các đoạn nền đường cũ có địa chất yếu (đắp từ đất hữu cơ, độ rỗng lớn) cần đào thay hết phần đất không thích hợp với chiều sâu đào tính từ cao độ mặt ruộng hai bên tuyến sâu xuống khoảng 30cm, đắp trả đất đôi đầm chặt  $K \geq 0,95$ . Mái dốc taluy nền đường đắp 1/1,5, các vị trí nền đường thông thường được trồng cỏ chống xói; taluy nền đường đào 1/1,0.

7.6. Kết cấu mặt đường: Bề bê tông xi măng, gồm các lớp vật liệu từ trên xuống dưới như sau: Lớp mặt BTXM M250 đá  $d_{max}=40$  dày 18cm; 01 lớp bạt xác rắn; lớp móng CPĐD loại 2 ( $d_{max}=37,5$ ) dày 15cm.

7.7. Công trình cống thoát nước ngang: Tuyến 1 làm mới 06 cống các loại, gồm 01 cống tròn  $D = 1,0\text{m}$ , 01 cống tròn  $D = 1,50\text{m}$  và 04 cống bản  $L_0 = 0,75\text{m}$ ; Tuyến 2 làm mới 04 cống các loại, gồm 01 cống tròn  $D = 0,6\text{m}$ ; 01 cống tròn  $D = 1,0\text{m}$  và 02 cống bản  $L_0 = 0,75\text{m}$ ; Kết cấu như sau:

- Cống tròn: Móng cống, sân cống, chân khay, tường đầu, tường cánh, gia cố thượng hạ lưu bằng đá hộc xây VXM M100; ống cống bằng BTCT M200 đá 1x2 đúc sẵn.

- Cống bản: Móng cống, sân cống, chân khay, thân cống, tường đầu, tường cánh bằng BTXM M150 đá 2x4 đổ tại chỗ; xà mũ bằng BTCT M250 đá 1x2 đổ tại chỗ; tấm bản bằng BTCT M250 đá 1x2 đổ đúc sẵn.

7.8. Công trình thoát nước dọc: Các vị trí nền đào, đắp thấp hai bên tuyến được đào rãnh tiết diện hình thang, kích thước  $(b+B) \times h = (40+120) \times 40\text{cm}$ .

7.9. Công trình cầu: Thiết kế 01 cầu tại Km1+536,85 thuộc tuyến 1 (cầu Rào).

- Quy mô thiết kế: Cầu vĩnh cửu bằng BTCT, bề rộng cầu  $B=6+2 \times 0,5=7,0\text{m}$ , tải trọng thiết kế 0,65HL93, tần suất vượt lũ trung bình hằng năm.

- Phương án kết cấu: Cầu dầm bản rộng, sơ đồ nhịp  $L_0 = 1 \times 11,8\text{m}$ , chiều dài toàn cầu tính đến đuôi móng  $L_c=12,40\text{m}$ .

- Kết cấu phần trên: Kết cấu nhịp dầm bản rộng bằng BTCT thường 30MPa đổ tại chỗ với chiều cao dầm 60cm. Bản mặt cầu bằng bê tông 25MPa dày trung bình 8cm. Gối cầu bằng cao su cốt bản thép; khe co giãn bằng tấm bản thép chét nhựa đường; lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm nhúng nóng; gờ chắn bánh bằng BTCT 30Mpa.

- Kết cấu phần dưới: Mố dạng mố dẹt bằng BTCT 25MPa, móng mố đặt trên hệ gồm 06 cọc đóng BTCT 25MPa kích thước  $40 \times 40\text{cm}$ , chiều dài cọc dự kiến  $L_{dk}=13,5\text{m}$ ; giằng móng bằng bê tông 25MPa; tường cánh, móng tường cánh bằng bê tông 16MPa; phía sau hàng cọc bố trí tấm chắn đất hết phạm vi thân mố bằng BTCT 25MPa đúc sẵn; hai đầu mố bố trí bản dẫn bằng BTCT 25MPa.

- Đường đầu cầu: Đoạn 10m sau đuôi mố có bề rộng nền đường  $B_{nền} = 8\text{m}$ , bề rộng mặt đường  $B_{mặt} = 6\text{m}$  vượt về chiều rộng nền thông thường  $B_{nền}=5,0\text{m}$ ,  $B_{mặt}=3,5\text{m}$  trên đoạn vượt nối dài 15m; mái taluy 10m đường đầu được gia cố bằng đá hộc xây vữa xi măng 8MPa, kết hợp chân khay để chống xói, hai bên bố trí hệ thống hộ lan tôn sóng đảm bảo ATGT.

7.10. Thiết kế giao cắt: Tại các vị trí giao cắt với các đường ngang hiện hữu, thiết kế vượt nối đảm bảo an toàn, hài hòa, êm thuận. Đối với phạm vi vượt nối đầu và cuối các tuyến, các vị trí giao với đường vào khu trang trại kết cấu tương tự tuyến chính; các đường ngang còn lại là đường nội đồng kết cấu phần vượt nối bằng đất.

7.11. An toàn giao thông: Thiết kế hệ thống ATGT theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2016/BGTVT.

7.12. Hạng mục phụ trợ khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được

thẩm định.

8. Dự toán: **12.868.015.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 10.086.610.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 269.221.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 1.066.547.000 đồng
- Chi phí khác : 832.874.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 612.763.000 đồng

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh và Chủ đầu tư huy động các nguồn hợp pháp khác.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Phương án giải phóng mặt bằng: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm GPMB để triển khai dự án đúng tiến độ.

12. Thời gian khởi công, hoàn thành: Năm 2017- 2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông Vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Kỳ Anh (chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, GT;
- Gửi: VB giấy+ĐT.



**Đặng Quốc Khánh**